

4. Sự hiệp thông của những người bé mọn

Hôm qua, tôi đã trích dẫn bài giảng cho người trẻ ở đan viện Heiligenkreuz, tôi muốn làm sáng tỏ sự kiện Chúa Giê-su ngợi khen Chúa Cha vì đã mặc khải cho những người bé mọn. Tôi đã sử dụng hình ảnh của một trẻ thơ hồn nhiên luôn tìm kiếm niềm vui trong tương quan tin yêu với người khác.

Hai phương diện đó có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, như một điều hệ trọng để tham chiếu cho đời sống cầu nguyện được tốt hơn, như Giáo Hội và đặc biệt là thánh Biển Đức hướng đến và khuyến dạy chúng ta.

Tôi đã nói rằng thi thoảng tôi nhận thấy việc cầu nguyện trong các cộng đoàn của chúng ta còn thiếu niềm hân hoan, ngay cả khi nó được hát xướng rất tốt. Có thể đó là dấu hiệu của sự cầu nguyện không nhắm tìm kiếm kho tàng thiên quốc, kho tàng có khả năng đổ đầy niềm vui cho con tim được tạo dựng để hướng về Thiên Chúa của chúng ta. Chắc chắn khi tại thế, Chúa Giê-su luôn cảm thấy vui tươi ngay cả khi Ngài phải chịu đựng sự cứng lòng của các pharisêu và của các môn đệ, bởi vì kho tàng cuộc sống của Ngài là Chúa Cha.

Tôi cũng nhận thấy rằng, niềm vui cầu nguyện nơi một vài anh chị em trong các cộng đoàn, những người đã sống kinh nghiệm tìm kiếm kho tàng trên trời. Họ giống như các thiên thần của Chúa được gửi để hiện diện cách đơn sơ và đồng hành với đoàn người đang mệt mỏi giữa sa mạc. Có lẽ, họ là những anh chị em không có hình thức cầu nguyện tốt, hát lạc cung, chẳng bao giờ lật đúng trang sách kinh, luôn sai trong các cử điệu Phụng vụ và nhất là luôn ngái ngủ trong các giờ kinh, đặc biệt khi các giờ Thần vụ được hát bởi một ngôn ngữ mà họ không hiểu. Nhưng chỉ một phẩm tính mà họ có đó là sự đơn sơ bé nhỏ như Chúa Giê-su nói. Họ là “những bé thơ” mà Chúa Giê-su mong muốn chúng ta bắt chước noi theo, để hoán cải tính kiêu căng của chúng ta, mà chúng ta cứ nghĩ là mình cầu nguyện tốt hơn họ, và hơn hết mình quan trọng và có giá trị hơn họ.

“Thật, Thầy bảo thật anh em: nếu anh em không trở lại mà nên như trẻ nhỏ, anh em chẳng được vào Nước Trời. Vậy ai tự hạ, coi mình như em nhỏ này, người ấy sẽ là người lớn nhất Nước Trời. Còn ai tiếp đón một em nhỏ như em này vì danh Thầy, là tiếp đón chính Thầy. (...) Anh em hãy coi chừng, chớ khinh một ai trong những người bé mọn này; quả thật, Thầy nói cho anh em biết: các thiên thần của họ ở trên trời không ngừng chiêm ngưỡng nhan Cha Thầy, Đấng ngự trên trời” (Mt 18,3-5.10).

Giờ đây, tôi ước mong sao chúng ta cũng chú ý vào lời của Chúa Giê-su nói về cầu nguyện, về niềm vui và về kho tàng trên trời, khi Ngài nói đến những người bé nhỏ rằng: “Các thiên thần của họ ở trên trời hằng chiêm ngưỡng nhan Cha Thầy, Đấng ngự trên trời”. Bởi thế, chúng ta cần phải nghĩ đến tầm quan trọng, vẻ đẹp và sức sống nơi lời cầu nguyện của những người bé mọn. Vì luôn có một thiên thần nối kết tâm hồn họ với Chúa Cha. Trước dung nhan dịu hiền của Chúa Cha, họ được no thỏa mọi lời cầu xin đúng đắn. Như Chúa Giê-su, họ có được niềm vui của một người con nhỏ trước dung nhan của Chúa Cha. Như thế, đó là điều mà chúng ta không thể không khát khao để được cầu nguyện như thế, để được hiện diện như vậy.

Điều này cũng ngụ ý đến hai phẩm chất về đời sống cầu nguyện mà thánh Biển Đức luôn luôn kêu mời chúng ta: sự hiệp nhất và tình huynh đệ. Trở nên bé nhỏ và hiệp thông với người khác là hai điều kiện thiết yếu của lời cầu nguyện Ki-tô giáo. Qua đó, đời sống đan tu của chúng ta được luyện lọc và luôn được đổi mới hằng ngày. Khi cử hành Thánh Lễ, chúng ta bắt đầu với nghi thức sám hối, trong khiêm tốn, chúng ta nhìn nhận mình là kẻ nghèo hèn tội lỗi, và cầu xin Mẹ Maria, các thiên thần, các thánh và “anh chị em” chúng ta dẫn đưa chúng ta vào trong sự hiệp thông. Những anh chị em bé nhỏ trong cộng đoàn- trong tinh thần, có thể họ là Bề trên, người quản lý hay là ca trưởng- người anh chị em nhỏ bé đó sống cách sốt sắng lời nguyện chung và duy trì trong suốt Thánh Lễ cũng như trong các giờ Thần vụ và suốt cuộc sống. Người bé mọn chính là người thu thuế ở phía cuối đền thờ vừa đấm ngực vừa lặp lại lời nguyện chính thống của những người hành hương: «Còn người thu thuế thì đứng đằng xa, thậm chí chẳng dám ngước mắt lên trời, nhưng vừa đấm ngực vừa thưa rằng: “Lạy Thiên Chúa, xin thương xót con là kẻ có tội!”» (Lc 18,13).

Thánh Biển Đức gọi ông là “người thu thuế Tin Mừng-*publicanus ille evangelicus*” (Tu Luật 7, 65). Cử chỉ đó của người thu thuế, như một sự “Phúc âm hóa” và biến hình trong Tin Mừng, ngay cả khi nó được thực hiện bởi một người tội lỗi và có công việc không mấy tốt lành. Như vậy, sự khiêm nhường cầu nguyện làm nên “Phúc Âm”, cả khi nó đến từ cuộc sống của kẻ tội tệ nhất như tên gian phi chịu đóng đinh bên cạnh Chúa Giê-su (x. Lc 23,40-43), cũng làm nên “Tin Mừng”. Thật vậy, người trộm lành nhận ra mình tội lỗi và cầu xin Giê-su nhớ đến mình, và ngay tức thì, anh nhận được một kho tàng trên trời, có được niềm vui vĩnh viễn trong Thiên Đàng.

Chúng ta phải suy nghĩ một cách có ý thức về điều này, vì chúng ta biết rằng lời cầu nguyện của chúng ta phải phát xuất từ sự đơn sơ khiêm nhường, như thể chẳng ai biết đến sự hiện của chúng ta, thì nó mới có thể Phúc Âm hóa, mới có thể mang đến cho thế giới Tin Mừng của Chúa Ki-tô. Thánh Biển Đức yêu cầu chúng ta phải “luôn luôn lặp đi lặp lại trong tâm hồn- *dicens sibi in corde semper*” (Tu Luật 7, 65) lời cầu nguyện của người thu thuế. Điều này sẽ nội tâm hóa trong chúng ta sự nhỏ bé khiêm nhường, để có thể Phúc Âm hóa thế giới. Chúng ta cần sống lời nguyện đó trong suốt giờ kinh nguyện cộng đoàn, và quan trọng mỗi người liên tục lặp lại trong tâm hồn mình như thế. Đây là một truyền thống đan tu cổ kính có từ thời các linh phụ sa mạc, và được vun trồng một cách đặc biệt trong Giáo Hội Đông phương, và cả trong truyền thống Tây phương, như thánh Bê-na-đô chẳng hạn, ngài có một sự tôn thờ đặc biệt về Thánh Danh Chúa Giê-su.

Ngoài các hình thức cầu nguyện, điều quan trọng trên hết là không bao giờ được quên thái độ của con tim, mà nhờ đó lời cầu nguyện luôn được tiếp diễn trong cuộc sống. Cầu nguyện không phải để thu vào chính mình, mà để Tân Phúc Âm hóa, để thông truyền sự hiện diện và lời của Chúa Giê-su Ki-tô cho mọi người. Chúng ta biết rõ kinh nghiệm này, thường thì có hơi hám tiêu cực, rằng sự nhỏ bé khiêm nhường như người van xin lòng thương xót, mới thật là người truyền bá Tin Mừng. Nó hoàn toàn ngược lại với suy nghĩ của chúng ta, vì chúng ta cứ loay hoay tìm kiếm sự lớn lao, quyền hành và nghĩ rằng như thế là mình có được ưu tiên hơn người khác.

Điều này thật quan trọng, như ở đầu chương tôi có sử dụng hình ảnh trẻ em sống sự hồn nhiên bé nhỏ của mình, chúng tìm tương quan, tin cậy và thuộc về ở trong sự hiệp thông với người khác. Bởi thế, sự khiêm nhường mà Chúa Ki-tô và sau này thánh Biển Đức đòi hỏi chúng ta, không bao giờ ở dạng cá nhân, nhưng luôn luôn ở trong một cộng đoàn. Nếu chỉ một mình, người ta có thể tự mãn về sự khiêm tốn và đơn sơ của mình. Ngược lại, trong đời sống cộng đoàn, sự khiêm nhường có hay không có tùy thuộc ở chỗ chúng ta sống với người khác. Một sự khiêm nhường thực thụ, như một đức tính cá nhân trong sự ý thức và hiểu biết chính mình, chúng ta chỉ có thể phát triển nó trong tương quan với anh chị em của mình, là điều mà Chúa Ki-tô đòi hỏi chúng ta khi đi theo Ngài.

Điều này được áp dụng cho sự cầu nguyện và có lẽ đó là điều trên hết. Rõ ràng, trong Tu Luật có nói đến việc phải học cách cầu nguyện trong cộng đoàn, trong kinh nguyện chung và trong Phụng vụ để cầu cho toàn thể Giáo Hội. Nếu không được học để cầu nguyện trong hiệp thông với cộng đoàn và Giáo Hội, thì sự cầu nguyện của cá nhân không chân thực. Sự cầu nguyện phải luôn luôn ở trong sự hiệp thông, ngay cả khi nó được cử hành bởi một ẩn sĩ, thì nó cũng phải được thực hiện trong sự hiệp thông này. Tại sao? Bởi vì chính Thiên Chúa là sự hiệp thông trọn vẹn, Ngài là Cha của tất cả, là Đấng làm cho chúng ta thành con cái của Ngài nhờ máu châu báu của Người Con độc nhất là Chúa Giê-su; để chúng ta thành Thân Mình mầu nhiệm của Ngài và được linh động nhờ Chúa Thánh Thần. Mầu nhiệm Ki-tô giáo là mầu nhiệm về Thiên Chúa tự mạc khải chính mình cho con người. Như vậy, khi có được một sự liên kết với Ngài, thì tất cả những ước nguyện của chúng ta sẽ được thỏa mãn.

Chúng tôi dám nói rằng kho tàng trên trời, điều mà sự cầu nguyện tìm kiếm để có được niềm vui thật là kho báu ẩn giấu trong đồng ruộng. Và đồng ruộng này đối với mỗi người chúng ta chính là cộng đoàn mình sống, ở đó sự cầu nguyện liên kết chúng ta lại với nhau. Điều này cũng được áp dụng cho đời sống gia đình mà theo định nghĩa của Công đồng Vaticano II là “Hội Thánh tại gia” (Hiến chế Ánh sáng muôn dân, số 11). Thật vậy, ngay từ thời khai nguyên, các cộng đoàn Giáo Hội tiên khởi thường được xem là một gia đình mở rộng, bởi đó người ta có thể tổ chức các buổi cầu nguyện và Thánh Lễ tại các tư gia.